

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17 / 10 / 2018

V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên

2. Ông Trần Thanh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Chanh T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: tổ 6, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Chau S, sinh năm 1978. Nơi cư trú: tổ 6, ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Lục Tà D, cán bộ Đài truyền thanh huyện T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 23/4/2018, nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Chanh T và ông Chau S được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1998 và chung sống như vợ chồng cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vào năm 2014 ông Chau S uống rượu về thường xuyên cự cãi, đánh đập vợ con, từ đó dẫn đến ly thân cho đến nay.

Bà Thạch Thị Chanh T yêu cầu được ly hôn với ông Chau S.

+ Về con chung: Bà Thạch Thị Chanh T và ông Chau S chung sống có 03 con chung:

1. Chau Phi R, sinh ngày 01/01/2001.
2. Chau Chanh R, sinh ngày 10/8/2003.
3. Thạch Thị Chanh R, sinh ngày 14/12/2014.

Bà Thạch Thị Chanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu ông Chau S cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung của vợ chồng: Không có

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Chau S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà Thạch Thị Chanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Chau S có nơi cư trú tại ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh T được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án huyện Tịnh Biên thụ lý và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, bị đơn ông Chau S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Chanh T và ông Chau S tự nguyện sống chung từ năm 1998 cho đến nay, không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Do đó, Hội Đồng Xét Xử không công nhận bà T và ông S là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Thạch Thị Chanh T và ông Chau S chung sống có 03 con chung:

1. Chau Phi R, sinh ngày 01/01/2001.
2. Chau Chanh R, sinh ngày 10/8/2003.
3. Thạch Thị Chanh R, sinh ngày 14/12/2014.

Bà Thạch Thị Chanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung.

Xét thấy, thời gian vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì cả ba con chung đều chung sống với bà T, do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu của bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung còn phù hợp với nguyện vọng của con chung được sống với bà T khi bà T và ông S ly hôn. HĐXX chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Bà Thạch Thị Chanh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do đó HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Chanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Thạch Thị Chanh T đã nộp theo biên lai thu số 0004178 ngày 10/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên (Bà Thạch Thị Chanh T đã nộp xong án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2014; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Thạch Thị Chanh T và ông Chau S là vợ chồng

- Về con chung: Bà Thạch Thị Chanh T được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung:

1. Chau Phi R, sinh ngày 01/01/2001.

2. Chau Chanh R, sinh ngày 10/8/2003.

3. Thạch Thị Chanh R, sinh ngày 14/12/2014.

Bà Thạch Thị Chanh T phải tạo mọi điều kiện để ông Chau S đến thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung.

Tùy điều kiện có thể thay đổi việc nuôi con.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Chanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Thạch Thị Chanh T đã nộp theo biên lai thu số 0004178 ngày 10/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên (Bà Thạch Thị Chanh T đã nộp xong án phí).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND xã (thị trấn) nơi cư trú của Đ/S;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tấn Tài